

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ và ông Lê Tuấn Kiệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tô Hồng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2025/ TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa:

1- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Chành Đ, sinh ngày 22/4/1992

Trú tại: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Nay là: xã L, thành phố Cần Thơ).

2- Bị đơn: Anh Thạch R, sinh ngày 01/10/1992

Trú tại: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là: phường V, tỉnh Cà Mau)

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Chành Đ trình bày: Chị và anh Thạch R tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại **UBND xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 21/01/2013**. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, nên khoảng 03 năm nay thì chị và anh Thạch R không sống chung với nhau, anh Thạch R về nhà cha mẹ sống, vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Thạch R. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Thạch Minh K, sinh ngày 17/10/2013 và Thạch Minh K1, sinh ngày 14/5/2018, hiện nay cháu Thạch Minh K và Thạch Minh K1 đang sống với chị Thạch Thị Chành Đ. **Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và chăm sóc 02 con,**

không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch R: Tòa án triệu tập để tiến hành làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng anh Thạch R đều không đến Tòa án theo triệu tập.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn là chị Thạch Thị Chành Đ chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Thạch R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Chành Đ và anh Thạch R chung sống có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân là hợp pháp. Chị Thạch Thị Chành Đ xác định thời gian chung sống chị và anh Thạch R có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không có biện pháp hàn gắn. Tòa án đã triệu tập anh Thạch R để tiến hành hòa giải nhưng anh Thạch R không đến, cho thấy anh Thạch R bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Chành Đ đối với anh Thạch R.

+ Về con chung: Chị Thạch Thị Chành Đ xác định vợ chồng có 02 người con chung là Thạch Minh K, sinh ngày 17/10/2013 và Thạch Minh K1, sinh ngày 14/5/2018, hiện nay cháu Thạch Minh K và Thạch Minh K1 đang sống với chị Thạch Thị Chành Đ, các cháu cũng muốn sống cùng với mẹ là chị Thạch Thị Chành Đ, **để không làm xáo trộn đời sống và việc học của cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận giao các cháu Thạch Minh K và Thạch Minh K1 cho chị Thạch Thị Chành Đ tiếp tục chăm sóc. Chị Thạch Thị Chành Đ không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Thạch R cũng không có ý kiến, nên không xem xét giải quyết.**

Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình chị Thạch Thị Chành Đ phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Thạch Thị Chành Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Thạch R có địa chỉ hiện nay tại Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là: phường V, tỉnh Cà Mau). Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau.

[2] *Về thủ tục*: Nguyên đơn chị Thạch Thị Chành Đ có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05/9/2025 hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh Thạch R đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng anh Thạch R không đến. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự; áp dụng Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị Chành Đ đối với anh Thạch R.

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thạch Thị Chành Đ và anh Thạch R tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại **UBND xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 21/01/2013**, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị Chành Đ: Chị Thạch Thị Chành Đ xác định thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, nên **chị và anh Thạch R không sống chung với nhau khoảng 03 năm nay, anh Thạch R về nhà cha mẹ sống**; trong khoảng thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau; chị Thạch Thị Chành Đ thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Thạch R. Anh Thạch R được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án, nhưng anh Thạch R đều không có ý kiến cũng như không đến Tòa án, cho thấy anh Thạch R không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Chành Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, chỉ vì bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng mà cả hai không có biện pháp hàn gắn, làm cho đời sống vợ chồng ngày càng xa cách hơn, đời sống chung không còn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Chành Đ đối với anh Thạch R như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] *Về con chung*: Chị Thạch Thị Chành Đ xác định thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Thạch Minh K, sinh ngày 17/10/2013 và Thạch Minh K1, sinh ngày 14/5/2018, hiện nay cháu Thạch Minh K và Thạch Minh K1 đang sống với chị Thạch Thị Chành Đ, tại lời khai của các cháu Thạch Minh K và Thạch Minh K1 cũng muốn được sống cùng với chị Thạch Thị Chành Đ như ý kiến của chị Thạch Thị Chành Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết anh Thạch R không đến Tòa án, không có ý kiến gì về vấn đề con chung, việc chị Thạch Thị Chành Đ muốn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy là không làm ảnh hưởng đời sống và việc học của các cháu Thạch Minh K và Thạch Minh K1 và việc 02 cháu cũng muốn được sống cùng mẹ, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao các cháu Thạch Minh K và Thạch Minh K1 cho chị Thạch Thị Chành Đ tiếp tục chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Chành Đ không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Thạch R cũng không có ý kiến, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Chành Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Chị Thạch Thị Chành Đ xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Chị Thạch Thị Chành Đ phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 227, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Thạch Thị Chành Đ được ly hôn với anh Thạch R.

2. *Về con chung:* Giao 02 người con chung là Thạch Minh K, sinh ngày 17/10/2013 và Thạch Minh K1, sinh ngày 14/5/2018 cho chị Thạch Thị Chành Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Thạch Minh K và cháu Thạch Minh K1 đang sống cùng chị Thạch Thị Chành Đ nên được giữ nguyên.

Anh Thạch R được quyền đến thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Chành Đ không có yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Chị Thạch Thị Chành Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Chị Thạch Thị Chành Đ xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Thạch Thị Chành Đ phải nộp 300.000 đồng. Chị Thạch Thị Chành Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số **0000214 ngày 21 tháng 3 năm 2025** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 - Cà Mau;
- THA.DS tỉnh Cà Mau;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Phương Bình